Mẫu số 31-VDS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐTP ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THỦY** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 38/2019/QĐST-HNGĐ	*Bình Thuỷ, ngày 02 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY

Căn cứ Điều 211, 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 98/2019/TLST-VHNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu: Ông ***Trương Quang H***, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Hẻm 9, đường Lê Hồng Phong, khu vực 2, phường BT, quận BT, thành phố CT.

*Người yêu cầu: Bà ***Đoàn Mai H***, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Hẻm 9, đường Lê Hồng Phong, khu vực 2, phường BT, quận BT, thành phố CT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19/4/2019 các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Quang H và bà Đoàn Mai H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Đoàn Mai H tiếp tục nuôi con tên Trương Thị Yến Nh (nữ), sinh ngày 26/11/2002, ông Trương Quang H tiếp tục nuôi con tên Trương Quang V (nam), sinh ngày 19/6/2006; ông H, bà H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận.

[4] Về lệ phí: Người yêu cầu phải nộp lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Quang H và bà Đoàn Mai H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Trương Thị Yến Nh (nữ), sinh ngày 26/11/2002 cho bà Đoàn Mai H tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu Trương Quang V (nam), sinh ngày 19/6/2006 cho ông Trương Quang H tiếp tục nuôi dưỡng, ông H và bà H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông H và bà H, không ai được quyền ngăn cản ông H, bà H thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con cha mẹ có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm: Người yêu cầu ông Trương Quang H và bà Đoàn Mai H mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí. Chuyển tiền đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo Biên lai thu số 009759 ngày 11/4/2019 thành lệ phí. Các đương sự đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q.BT;
- Chi Cục THADS Q.BT;
- Tòa án NDTP.CT;
- UBND P. Tân Lộc, Q. Thốt Nốt TP. CT (nơi ĐKKH); (GCNKH 244 Q.02 ngày 16/10/2003).
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hà